

Số: 198/2025/QĐST- VHNGĐ

Ninh Bình, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Về việc: “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con”

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – NINH BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên họp: Ông Trương Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình tham gia phiên họp: Bà Mai Thị Hòe - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 192/2025/TLST - VHNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VHNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:** Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1952; địa chỉ: Xóm B, xã H, tỉnh Ninh Bình;

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946; địa chỉ: Xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình;

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1948; địa chỉ: Xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H1: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1952; địa chỉ: Xóm B, xã H, tỉnh Ninh Bình – là người yêu cầu (văn bản ủy quyền ngày 05/11/2025).

Ông Nguyễn Văn R có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình đề ngày 23 tháng 9 năm 2025, bản tự khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình là ông Nguyễn Văn R trình bày:

Cụ Nguyễn Văn R1, sinh năm 1912, chết ngày 09/3/1996 (theo trích lục khai tử số 27/TLKT - BS ngày 09/6/2025 của UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam

Định - nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) có vợ là cụ Nguyễn Thị S, sinh năm 1916, chết ngày 02/4/1995 (theo trích lục khai tử số 28/TLKT - BS ngày 09/6/2025 của UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định -nay là xã H, tỉnh Ninh Bình). Cụ R1 và cụ S sinh được 04 người con gồm: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946; bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1948; ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958, chết ngày 29/3/2019 (theo trích lục khai tử số 14/TLKT - BS ngày 29/3/2019 của UBND phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương -nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh). Bà N không có chồng, con nên đi vào nhà thờ phụng sự việc Chúa tại Hội dòng nữ Đa Minh thuộc giáo phận B, có địa chỉ tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cũ (nay là xã X, tỉnh Ninh Bình). Đến năm 1998 bà N vào Bình Dương sinh sống một mình đến khi chết (ngày 29/3/2019). Nay anh chị em muốn giải quyết về chia thừa kế tài sản nhưng vì giấy khai sinh của bà N bị mất, sổ đăng ký khai sinh tại xã H thời điểm bà N được sinh ra không còn nên không có tài liệu nào chứng minh bà N là con của cụ R1 và cụ S. Nay ông Nguyễn Văn R yêu cầu Tòa án xác định: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958, chết ngày 29/3/2019, nơi cư trú cuối cùng trước khi chết: Số A khu phố Đ, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh) có cha là Nguyễn Văn R1, sinh năm 1912, chết ngày 09/3/1996 và mẹ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1916, chết ngày 02/4/1995.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/11/2025, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H1 trình bày:

Bà H, bà H1 nhất trí với lời trình bày của ông R về quan hệ huyết thống gia đình và đều khẳng định bà Nguyễn Thị N là em gái mình và đều là con cụ Nguyễn Văn R1 và cụ Nguyễn Thị S. Nay bà H, bà H1 nhất trí với yêu cầu của ông R về việc yêu cầu Tòa án xác định cụ Nguyễn Văn R1 và cụ Nguyễn Thị S là cha mẹ của bà Nguyễn Thị N để anh chị em làm thủ tục dân sự liên quan đến việc chia thừa kế.

Kết quả xác minh của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình ngày 13 tháng 11 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Ninh Bình có nội dung: Tại sổ đăng ký hộ tịch, hộ khẩu (không thể hiện năm) của xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) thể hiện tại tờ số 000044, số thứ tự 94: chủ hộ Nguyễn Văn R1, sinh năm 1914; vợ Nguyễn Thị R2 (S), con Nguyễn Thị N.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình tham gia phiên họp:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp: Từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp, Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung yêu cầu của đương sự: Căn cứ các Điều 88 và 101 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn R: Xác định cụ Nguyễn Văn R1, sinh năm 1912, chết ngày 09/3/1996 và cụ Nguyễn Thị S, sinh năm 1916, chết ngày 02/4/1995 là cha, mẹ của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958, chết ngày 29/3/2019.

Các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát khu vực 11 - Ninh Bình tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình là ông Nguyễn Văn R hiện cư trú tại xóm B, xã H, tỉnh Ninh Bình nên việc yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình theo quy định tại điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, người yêu cầu đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H1) là ông Nguyễn Văn R có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông R, bà H, bà H1.

[2] Về nội dung yêu cầu: Ông Nguyễn Văn R yêu cầu Tòa án xác định: cụ Nguyễn Văn R1, sinh năm 1912, chết ngày 09/3/1996 và cụ Nguyễn Thị S, sinh năm 1916, chết ngày 02/4/1995 là cha mẹ của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958, chết ngày 29/3/2019. Xét thấy:

Lời khai của người yêu cầu ông Nguyễn Văn R và của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H1 đều thống nhất và khẳng định: Cụ Nguyễn Văn R1 sinh năm 1912, chết ngày 09/3/1996 và cụ Nguyễn Thị S, sinh năm 1916, chết ngày 02/4/1995 sinh được 04 người con gồm: bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị N (không có chồng, con); bà N chết ngày 29/3/2019. Lời khai của các đương sự phù hợp với nội dung biên bản xác minh tại UBND xã H. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông R và xác định: Cụ Nguyễn Văn R1, sinh năm 1912, chết ngày 09/3/1996 (theo trích lục khai tử số 27/TLKT – BS ngày 09/6/2025 của UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định - nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) và cụ Nguyễn Thị S, sinh năm 1916 (chết ngày 02/4/1995 theo giấy chứng tử số 28/TLKT – BS ngày 09/6/2025 của UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định - nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) là cha, mẹ của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958, chết ngày 29/3/2019 (theo giấy chứng tử số 14/TLKT – BS ngày 29/3/2019 của UBND phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương - nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Văn R phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông R là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí nên được miễn nộp tiền lệ phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 10 Điều 29, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 88, 90, 92 và 101 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn R:

Xác định: Cụ Nguyễn Văn R1, sinh năm 1912, chết ngày 09/3/1996 (theo giấy chứng tử số 27/TLKT – BS ngày 09/6/2025 của UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định - nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) và cụ Nguyễn Thị S, sinh năm 1916, chết ngày 02/4/1995 (theo giấy chứng tử số 28/TLKT – BS ngày 09/6/2025 của UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định - nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) là cha, mẹ của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958, chết ngày 29/3/2019 (theo giấy chứng tử số 14/TLKT – BS ngày 29/3/2019 của UBND phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương - nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Văn R được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án do là người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 11;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Hải Quang;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thanh Xuân